TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ- ST;
Ngày: 10/10/2019;
V/v: Tranh chấp "L*y hôn, nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Truyền.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2019 về việc tranh chấp" *ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXX- ST ngày 11 tháng 09 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thanh Tr, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Tr1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trương Thị Thanh Tr trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc Tr1 chung sống với nhau năm 2008 là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 166, quyển số 01/2009, ngày 09 tháng 12 năm 2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Khu phố 6, phường Đ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm được khoảng 01 năm thì chuyển về sống tại khu phố 3, phường B, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm;

Trong cuộc sống chung, vợ chồng không hạnh phúc do ông Tr1 không lo làm ăn mà chỉ ham ăn chơi ngoài đường, tiền bạc làm ra cũng tự tiêu xài chứ không đưa cho vợ, bà đã nhiều lần góp ý với chồng nhưng ông Tr1 không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Cách đây khoảng 04 năm ông Tr1 cũng tự ý bỏ nhà đi sống riêng, lâu lâu khoảng 01 tháng thì về thăm con và lấy tiền rồi lại đi. Từ đó, Vợ chồng không quan tâm chia sẻ, hỏi han gì nhau; Mạnh ai nấy sống. Ông Tr1 chỉ sống theo sở thích của riêng mình; Vào khoảng trước tết nguyên đán 2019, trong lúc vợ chồng đang tranh cãi ông Tr1 đã dùng tay bóp cổ bà; Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay; Mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, hôn nhân không có tương lai, hiện tình cảm của bà và ông Tr1 đã hết nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Tr1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Trung K, sinh ngày: 05/5/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày: 06/12/2013; Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông Tr1 cấp dưỡng nuôi con chung. Bà có nghề buôn bán thu nhập ổn định hàng tháng là khoảng 7.000.000đ, đủ khả năng nuôi dưỡng 02 con.

Về tài sản chung & nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: ông Nguyễn Ngọc Tr1 trong suốt quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay ông Tr1 vẫn cố tình không đến Toà án.

** Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về mặt thủ tục tố tụng do Tòa án thực hiện từ lúc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đến khi đưa vụ án ra xét xử đều được tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Ngọc Tr1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Ngọc Tr1 là phù hợp pháp luật. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thống nhất với phần thủ tục tố tụng mà Tòa án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã thực hiện và không có ý kiến bổ sung hoặc kiến nghị.

- Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; Bà Trương Thị Thanh Tr được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Tr1;

Giao cho bà Bà Trương Thị Thanh Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên: Nguyễn Trung K, sinh ngày: 05/5/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày: 06/12/2013; ông Nguyễn Ngọc Tr1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trương Thị Thanh Tr không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ kiện là " Ly hôn, nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, được quy định tại khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Ngọc Trung vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Ngọc Tr1 và bà Trương Thị Thanh Tr chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyên, không bị ai ép buộc có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 166, quyển số 01/2009, ngày 09 tháng 12 năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Theo lời trình bày của bà Trương Thị Thanh Tr thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống chung, vợ chồng không hạnh phúc; ông Tr1 không lo làm ăn mà chỉ ham ăn chơi ngoài đường, tiền bạc làm ra cũng tự tiêu xài chứ không đưa cho vợ, dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân đã hơn một năm không còn khả năng hàn gắn lại tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Tr1.

Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2019, Phó ban quản lý khu phố 3, phường B xác nhận: "Ông Nguyễn Ngọc Tr1 và bà Trương Thị Thanh Tr là vợ chồng trú tại khu phố 3 phường B, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Ông Tr1 ít có mặt tại đia phương. Bà Tr một mình buôn bán nuôi hai con nhỏ. Thỉnh thoảng ông Tr1 về nhà thì vợ chồng lại xảy ra cãi vã nhau." Điều đó thể hiện rõ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Ngọc Tr1 và bà Trương Thị Thanh Tr là có thật. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Tr1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Tr, mặc dù Toà án đã thực hiện đúng thủ tục tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật về thông báo cho ông Tr1 biết để ông Tr1 có trách nhiệm: "phải nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo" nhưng ông Tr1 không chấp hành, chứng tỏ ông Tr1 xem thường pháp luật, không

có thiện chí đoàn tụ gia đình, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện ông Tr1 không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, từ bỏ các quyền mà pháp luật quy định, kể cả quyền yêu cầu Toà án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Ngọc Tr1 và bà Trương Thị Thanh Tr đã thật sự gay gắt làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Trương Thị Thanh Tr yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Tr1 là có cơ sở, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Ông Nguyễn Ngọc Tr1 và bà Trương Thị Thanh Tr có 02 con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày: 05/5/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày: 06/12/2013. Hiện nay 02 con chung đều đang ở với mẹ, bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông Tr1 cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Trung K (trên 07 tuổi) thể hiện nguyện vọng của cháu là muốn được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao 02 con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày: 05/5/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày: 06/12/2013 cho bà Trương Thị Thanh Tr tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà Trương Thị Thanh Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Trương Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Ngọc Tr1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập tới.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016/ UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; bà Trương Thị Thanh Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 3 Điều 81, điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trương Thị Thanh Tr được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Tr1.

2/.**Về người trực tiếp nuôi con**:

Giao cho bà Trương Thị Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày: 05/5/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày: 06/12/2013.

Ông Nguyễn Ngọc Tr1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trương Thị Thanh Tr không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/. **Về án phí**: bà Trương Thị Thanh Tr phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0018428, ngày 18/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (bà Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm);

4/.**Về quyền kháng cáo**: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/10/2019). Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ .

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND phường Đô Vinh;
(GCNKH số: 166, quyển số: 01/2009).
- Lưu HS +Án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng